

Số:01/2021/QĐ-PT

Ninh Bình, ngày 20 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đinh Huy Lương

Các Thẩm phán: Ông Tạ Văn Vinh.

Ông Nguyễn Tử Lượng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Tòa án nhân dân thành phố N đã căn cứ các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T sinh năm 1978 và anh Đỗ Văn V sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Khu dân cư phía Đông, đường trục, thôn CL, xã N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị T, anh V: Ông Hoàng Trung K sinh năm 1960; địa chỉ: Số 64 đường T1, phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 01 năm 2021).

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc H sinh năm 1967 và chị Lê Thị Thu H1 sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Số 16, đường L, phố 9, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 04/3/2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Trung K, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 64 đường Tây Thành, phường N2, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 01 năm 2021) kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm số 05/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố N với lý do việc ban hành Quyết định số 05/2021/QĐST-DS ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình thể hiện tính quan liêu cửa quyền có khuất tất cần

phải làm rõ; trong quá trình giải quyết vụ án đã lợi dụng chức quyền gây phiền hà cho người khởi kiện.

Tại văn bản ý kiến của người đại diện theo ủy quyền đề ngày 11 tháng 4 năm 2021, ông Hoàng Trung K trình bày lý do kháng cáo là: Căn cứ vào các Điều 123, 124 và khoản 3 Điều 132 Bộ luật Dân sự 2015 thì việc khởi kiện của bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Văn V không bị hạn chế về thời hiệu và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định sơ thẩm số 05/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình để giải quyết tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

XÉT THẤY:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T và chồng là anh Đỗ Văn V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là Đỗ Thị T và Đỗ Văn V; bên nhận chuyển nhượng là Phạm Ngọc H và Lê Thị Thu H1 về việc chuyển nhượng hai thửa đất BT 83 và BT 84 (600m²) tại xã N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến nay bên nhận chuyển nhượng không trả tiền cho anh V, chị T. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất và thụ lý vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu của bị đơn anh Phạm Ngọc H và chị Lê Thị Thu H1 nộp cho Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình ngày 04 tháng 09 năm 2020 thể hiện: Năm 2012, vợ chồng chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V và vợ chồng anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị Thu H1 đã giao kết hai hợp đồng chuyển nhượng các thửa đất BT 83 và BT 84 tại xã N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Hợp đồng được ký kết tại Ủy ban nhân dân xã N1 với sự chứng kiến của người có thẩm quyền. Vợ chồng anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị Thu H1 đã trả đủ số tiền số tiền theo thỏa thuận và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật. Hai thửa đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị Thu H1. Nay vợ chồng chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V khởi kiện đề nghị hủy hai hợp đồng chuyển nhượng hai thửa đất BT 83 và BT 84 tại xã N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình vợ chồng anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị Thu H1 đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại hai hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất không số đề ngày 02/3/2012 giữa vợ chồng chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V và

vợ chồng anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị Thu H1 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai lô đất BT 83 và BT 84 tại xã N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình được Ủy ban nhân dân xã N1 chứng thực ngày 02/3/2012. Vợ chồng anh V, chị T đã ký đầy đủ vào phần Bên A (Bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất). Điều đó khẳng định vào ngày 02/3/2012, vợ chồng chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V đã biết rõ quyền và nghĩa vụ của mình khi ký kết các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất này. Tại thời điểm giao kết các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai lô đất BT 83 và BT 84, Bộ luật Dân sự 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên theo quy định tại Điều 427 Bộ luật Dân sự 2005 thì thời hiệu để yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng là hai năm. Như vậy, đến hết ngày 03/3/2014 thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất không số đề ngày 02/3/2012, giữa vợ chồng chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V và vợ chồng anh Phạm Ngọc H, chị Lê Thị Thu H1 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với hai lô đất BT 83 và BT 84 tại xã N1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình anh V bà T đã hết thời hiệu khởi kiện.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện nên theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì thời hiệu để yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Như vậy, bị đơn đề nghị áp dụng thời hiệu trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc nên Tòa án nhân dân Thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã căn cứ các Điều 48, 184, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng việc khởi kiện của bà Đỗ Thị T và ông Đỗ Văn V không bị hạn chế về thời hiệu là không phù hợp với yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng nên không được chấp nhận.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đỗ Thị T, anh Đỗ Văn V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Hoàng Trung K) đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001841 ngày 11/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TPNB;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TPNB;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đã ký

ĐINH HUY LƯƠNG